

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 8458 / UBND-ĐT
V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số
36/2026/NQ-CP của Chính phủ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 9 năm 2026

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Tài chính;
- Sở Công Thương;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Hội Nông dân Thành phố;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

Thực hiện Công văn số 8695/BNNMT-TTTV ngày 03 tháng 8 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 36/2026/NQ-CP về đơn giản hóa thủ tục hành chính về mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói; xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 28612/SNNMT-CCBVTV ngày 28 tháng 8 năm 2026 về ban hành Công văn triển khai thực hiện Nghị quyết số 36/2026/NQ-CP của Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo như sau:

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn, giải đáp cho Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân về các nội dung, vướng mắc liên quan đến cấp và quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, lợi ích của mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói và các quy định của Nghị quyết số 36/2026/NQ-CP; hướng dẫn người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp chủ động đăng ký, duy trì điều kiện của mã số sau khi được cấp; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, tập huấn và đối thoại trực tiếp tại vùng sản xuất.

- Chủ trì tổ chức rà soát, chuẩn hóa thông tin vùng trồng, cơ sở đóng gói; hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đăng ký; cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói (bao gồm các mã số đã được cấp trước đó), bảo đảm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và yêu cầu của thị trường nhập khẩu.

- Là đầu mối tổng hợp danh sách mã số đã được cấp đáp ứng yêu cầu của nước nhập khẩu gửi về cơ quan đầu mối thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường để chuyển nước nhập khẩu phê duyệt; thông báo cho Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) kết quả phê duyệt của nước nhập khẩu, các thông báo không tuân thủ và các thông tin liên quan khác; công khai, cập nhật danh sách mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói đã được cấp, phê duyệt

(gồm các thông tin: mã số, tên tổ chức/cá nhân hoặc tên đơn vị đại diện, địa chỉ, sản phẩm, diện tích, thị trường xuất khẩu) kèm theo trạng thái hoạt động của mã số (đang hoạt động, chờ phê duyệt, tạm dừng hoặc thu hồi) trên Hệ thống xử lý nghiệp vụ để các tổ chức, cá nhân tra cứu.

- Tổ chức kiểm tra về yêu cầu kỹ thuật đối với các vùng trồng, cơ sở đóng gói đã được cấp mã số theo yêu cầu quản lý; phối hợp với cơ quan chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật Trung ương tổ chức kiểm tra các vùng trồng, cơ sở đóng gói được cấp mã số theo chương trình của nước nhập khẩu.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện của các địa phương; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố chấn chỉnh các đơn vị thực hiện chậm hoặc chưa đúng quy định; biểu dương, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả nhằm tạo chuyển biến rõ rệt trong công tác cấp và quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói.

- Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền để xem xét, chỉ đạo.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan để tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và quy định của pháp luật có liên quan. Hướng dẫn, kiểm tra Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện hồ sơ thanh quyết toán theo đúng quy định.

3. Sở Công Thương

Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan công tác quản lý, phát triển thị trường tiêu thụ nông sản; hỗ trợ các tổ chức, cá nhân kết nối thị trường xuất khẩu nông sản dựa trên các thị trường đã được cấp mã số; thông tin, phổ biến các quy định xuất khẩu nông sản của các nước tới các tổ chức, cá nhân.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai các giải pháp chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý vùng trồng, cơ sở đóng gói và kiểm soát chất lượng nông sản phục vụ xuất khẩu; hỗ trợ, khuyến khích tổ chức, cá nhân áp dụng khoa học công nghệ trong phát triển vùng sản xuất tập trung và việc đóng gói, bảo quản sản phẩm nông sản.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung được giao tại Nghị quyết số 36/2026/NQ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ và các quy định có liên quan về mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói trên địa bàn Thành phố.

- Bố trí nguồn lực và tập trung tiếp nhận, giải quyết kịp thời hồ sơ cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói theo quy định; không để tồn đọng hồ sơ do nguyên nhân chủ quan. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc,

chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường để giải quyết kịp thời cho các tổ chức, cá nhân.

- Thực hiện báo cáo danh sách mã số đáp ứng yêu cầu của nước nhập khẩu ngay sau khi cấp, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) để tổng hợp gửi cơ quan đầu mối thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường; chủ động theo dõi, cập nhật danh sách mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói đã được cấp, phê duyệt (gồm các thông tin: mã số, tên tổ chức/cá nhân hoặc tên đơn vị đại diện, địa chỉ, sản phẩm, diện tích, thị trường xuất khẩu) kèm theo trạng thái hoạt động của mã số (đang hoạt động, chờ phê duyệt, tạm dừng hoặc thu hồi) trên Hệ thống xử lý nghiệp vụ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Chủ động rà soát, kiểm tra, xác nhận thông tin liên quan đến vùng trồng, cơ sở đóng gói; phối hợp cập nhật, chuẩn hóa thông tin và dữ liệu mã số theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Tập huấn, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân về việc thiết lập, thực hiện thủ tục cấp mã số, duy trì điều kiện của mã số sau khi được cấp và sử dụng mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói trên địa bàn.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc duy trì các điều kiện của mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói trên địa bàn; kịp thời chấn chỉnh và xử lý vi phạm theo thẩm quyền các trường hợp thực hiện chưa đúng quy định.

6. Đề nghị Hội Nông dân Thành phố

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng, quy định về mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói của Việt Nam và quy định của nước nhập khẩu đảm bảo an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ các tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đăng ký cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói theo quy định.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan nêu trên triển khai thực hiện nghiêm túc, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo đề xuất gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để hướng dẫn giải quyết theo thẩm quyền quy định, tổng hợp tham mưu trình Ủy ban nhân dân chỉ đạo kịp thời nếu vượt thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTUB: CT, PCT (BMT);
- VPUB: CVP, PCVP (HTT);
- Phòng ĐT;
- Lưu: VT (ĐT/NMQ).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Minh Thạnh